

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1988/TTr-STNMT ngày 04/5/2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 41/BC-VPUB ngày 08/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

1. Thủ tục hành chính số 11, 12, 13 Mục I - Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 11, 12, 13 tại Mục A Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (báo cáo)
- Chủ tịch, PCT Lê Huyền;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTTTT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm)	Theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp phép) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 21 ngày làm việc			

2. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	6 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 11 ngày làm việc			

3. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc			